TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/HSST
Ngày: 12/05/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quốc Sơn

Ông Phan Minh Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa*:**

Bà Nguyễn Thị Kim Thơ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 12/04/2023. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2023/QĐXXST-HS ngày 14/04/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2003/HSST-QĐ ngày 28/04/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 24/6/2005; Hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh V; Nơi ở: căn hộ số 2104A, chung cư S số 16 P, phường M, quận N, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1981 và bà Năng Thị Tuyết M, sinh năm 1982. Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000029 lập ngày 27/12/2022 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân bị cáo L không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

2. Triệu Thị Thu H, sinh ngày 27/6/2001; Hộ khẩu thường trú: 18/6/77 đường L, phường C, Thành phố N, tỉnh N; Nơi ở: 136 H, phường P, quận B, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Minh T, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1976. Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số

000000030 lập ngày 27/12/2022 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân bị cáo H không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

3. Trịnh Ngọc C, sinh năm 2003; Hộ khẩu thường trú: Khu 8, phường Đ, thị xã B, tỉnh T; Nơi ở: P611 chung cư 17 T10 N, phường T, quận C, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Ngọc T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974. Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000031 lập ngày 27/12/2022 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân bị cáo C không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

4. Mai Cao N, sinh năm 1998; Hộ khẩu thường trú: số nhà 57 đường N, tổ 1, khu phố 2, phường L, thị xã B, tỉnh T; Nơi ở: Số 143/146 N, phường T, quận H, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Duy T, sinh năm 1975 và bà Lê Thị D, sinh năm 1976. Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000032 lập ngày 27/12/2022 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân bị cáo N không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội, *Có mặt.*

5. Trần Ngọc H, sinh năm 1996; Hộ khẩu thường trú: 912 đường L, phường G, quận B, thành phố H. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tuấn N, sinh năm 1964 và bà Hồ Thu H, sinh năm 1971. Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000184 lập ngày 03/03/2023 tại Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và lý lịch cá nhân bị cáo H có hai tiền án:

- Bản án số 27/ HSST ngày 28/01/2019, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội xử 28 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại 20/9/2020.

- Bản án số 24/ HSST ngày 30/3/2022, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, hà Nội xử 12 tháng tù về tội: Đánh bạc (ngày phạm tội 03/10/2021). Buộc H phải truy nộp số tiền 4.190.000 đồng thu lợi bất chính và 200.000 đồng án phí HSST. Hiện chưa thi hành bản án trên.

Ngày 10/01/2023, Trần Ngọc H bị Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội ra Quyết định khởi tố vụ án Hình sự và khởi tố bị can về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội theo Lệnh tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội, *Có mặt.*

Người đại diện cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L: Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1981 (là bố đẻ bị cáo L); Trú tại: Thôn Q, xã T, huyện T, tỉnh V, *Có mặt*.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L: Bà Nguyễn Thị Nga - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước thành phố Hà Nội. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 00 phút, ngày 17/12/2022 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy, Công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra căn hộ số 2104A, chung cư S số 16 P, phường M, quận N, thành phố H mở nhạc to, có biểu hiện "bay lắc" nên tiến hành kiểm tra hành chính. Phát hiện 5 đối tượng gồm: Nguyễn Thị Ngọc L (chủ căn hộ), Triệu Thị Thu H, Trịnh Ngọc C, Mai Cao N, Nguyễn Thế H (SN: 2002 – NKTT: thôn Mẫu Sơn, thị xã Bỉm Sơn, Thanh Hóa) đang trong tình trạng "phê" ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ vật chứng gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Thị Ngọc L: 01 túi nilon kích thước 1,5 x1,5cm chứa tinh thể màu trắng; 01 đĩa sứ dính tinh thể màu trắng; 01 thẻ card ATM ngân hàng MB màu xanh ; 01 tẩu hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đồng ; 01 bát sứ màu trắng có dính dung dịch màu vàng; 01 đèn quay hình robot màu trắng; 01 loa vi tính nhãn hiệu Marshall; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím gắn sim số 0373786xxx.

- Thu giữ của Triệu Thị Thu H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold gắn sim số thuê bao 0877385xxx.

- Thu giữ của Mai Cao N: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh, gắn sim số 0394691xxx.

- Thu giữ của Trịnh Ngọc C: 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng gắn sim số 0967057xxx.

Tại chỗ các đối tượng L, H, N, C đã khai nhận đang sử dụng ma túy, bay lắc. Số ma túy các bị cáo mua để sử dụng là của Trần Ngọc H có số điện thoại 0856666xxx bán cho. Cơ quan điều tra đã làm rõ nội dung vụ án như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 16/12/2022, Nguyễn Thị Ngọc L và Triệu Thị Thu H bàn nhau rủ thêm bạn đến phòng ở của L tại căn hộ số 2104A, chung cư S số 16 P, phường M, quận N, thành phố H để cùng "bay lắc". H và L cùng nhắn tin qua facebook rủ Mai Cao N. N đồng ý, rủ thêm Trịnh Ngọc C và hẹn 2 giờ sáng hôm sau sẽ đến. L ngủ trước và dặn H khi nào N đến thì đón lên phòng. Lúc này tại phòng của L còn có bạn trai là Nguyễn Thế H2 đến nhưng H2 nằm trong phòng ngủ không biết L, H rủ thêm bạn đến mua ma túy sử dụng.

Khoảng 4 giờ sáng, ngày 17/12/2022, N và C đến phòng của L. Cả nhóm gồm L, H, N, C bàn bạc và thống nhất cùng nhau góp tiền mua 01 chì "Ketamine" và 01 gói Chali (tên gọi khác là nước vui) để sử dụng. H là người liên hệ mua ma túy ketamine và ma túy Chali, hết bao nhiêu tiền thì cùng nhau đóng góp, lúc này H2 vẫn ngủ trong phòng. Sau đó, H liên lạc qua facebook với một tài khoản tên "Hoàng Duy N" (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy, được "N" giới thiệu cho người bán ma túy Trần Ngọc H3 có số điện thoại là 085.6666.xxx. H gọi điện thoại cho H3 thì H3 báo giá 1 chỉ ketamine và 1 gói Chali hết tổng cộng 6.300.000 đồng, yêu cầu chuyển tiền vào số tài khoản 859618xxx của Ngân hàng ACB mang tên Trần Ngọc H3. H thông báo cho cả nhóm biết, tất cả đều thống nhất góp tiền. C và N tự nguyện góp mỗi người 2.000.000 đồng và thống nhất số tiền góp trên sẽ bao cho H nên H không phải góp tiền, L góp 2.300.000 đồng. H gửi số tài khoản của Trần Ngọc H3 cho L để L chuyển khoản trước, N chuyển khoản cho L 1.000.000đồng và cùng với C góp 3.000.000 đồng tiền mặt đưa cho H, H đưa lại tiền cho L. L chuyển khoản vào tài khoản của H3 số tiền 6.300.000 đồng, sau khi chuyển tiền xong thì L đi vào trong phòng ngủ cùng H2, còn H ở lại liên hệ với người bán để nhận ma túy. Đến khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày có một người đàn ông shipper sử dụng số điện thoại 0965.570.xxx gọi điện thoại cho H xuống nhận gói hàng. H và Ng đi xuống sảnh chung cư gặp một nam thanh niên khoảng 25 tuổi (không xác định được tên tuổi, địa chỉ) nhận một hộp Pod (thuốc lá điện tử) mang lên phòng đưa cho L. L đưa cho N mở hộp Pod lấy ra 1 túi zip bằng nilon màu trắng chứa ma túy "Ketamine" dạng tinh thể màu vàng và 1 túi giấy màu cam đựng ma túy "Chali" dạng bột màu vàng. H vào bếp lấy 01 bát loa bằng sứ màu trắng đưa cho L, L cầm ma túy để túi " Ketamine" lên bàn trang điểm, còn túi "Chali" L đổ hết ra bát sứ màu trắng, hòa thêm 01 lon bò húc để lên bàn trang điểm. N và C mỗi người uống ½ thìa Chali; H, L, mỗi người uống 1 thìa tại phòng khách rồi cả bọn vào phòng ngủ của L ngồi lên giường để tiếp tục nghe nhạc. Lúc này, Nguyễn Thế H2 ốm đang nằm trong phòng ngủ của L có dậy tham gia sử dụng ma túy "Chali" cùng. Đến khoảng 1giờ sau thì ma túy "Chali" tan (tức giảm phê), N cho đĩa sứ vào lò vi sóng làm nóng đĩa lên rồi đổ một phần ma túy Ketamine ra đĩa, "xào ke" để cả nhóm tiếp tục sử dụng ma túy "Ketamine". H đi vào bếp lấy một đĩa sứ, lấy thẻ card ATM từ trong ví của L, còn L lấy một tẩu hút bằng tờ tiền 20.000 đồng (đã cuốn sẵn từ trước) đưa cho N để N xào ke. N mang đĩa sứ cho vào lò vi sóng làm nóng đĩa, rồi lấy ra một phần ma túy ketamine trong túi zip cho ra đĩa, dùng thẻ ATM dằm thành bột và tự kẻ một "đường" sử dụng bằng hình thức hít qua mũi rồi để đĩa lên giường cho mọi người ai sử dụng thì tự lấy. H, C, L tự lấy đĩa ke sử dụng mỗi người 2 đường ke. Lúc này, Nguyễn Thế H2 đi ra ngoài và nhờ N kẻ hộ một đường "Ke" sử dụng. Tất cả vừa sử dụng ma túy vừa nằm nghe nhạc đến khoảng 9 giờ sáng thì bị tổ công tác Đội cảnh sát tội phạm về Ma túy, Công an quận Nam Từ Liêm đến kiểm tra, phát hiện, bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 8563/KL- KTHS ngày 24/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 1,090 gam; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tẩu hút bằng tờ tiền

20.000 đồng và 01 thẻ ATM ngân hàng MB màu xanh đều có dính ma túy loại Ketamine; 01 bát sứ dính dung dịch màu vàng có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine, ma túy loại MDMA, ma túy loại Ketemine và có Nimetazepam.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Ngọc H3 (như H3 khai): Khoảng thàng 3/ 2022, H3 quen biết một nam shipper tên P (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch), đầu tháng 12/2022, H3 nhờ P mua họ 08 gói ma túy "Chali" và 05 chỉ "Ketamine" với tổng số tiền 12.000.000 đồng mục đích để sử dụng dần. H3 nhờ P cất giữ hộ số ma túy trên, khi có nhu cầu thì H3 lấy sử dụng. Rạng sáng ngày 17/12/2022, H3 đang ngủ tại nhà số 912 đường L, phường G, quận B, thành phố H thì có một người phụ nữ (hiện đã xác định là Triệu Thị Thu H) gọi điện thoại vào số máy của H3 giới thiệu là "em anh N" và hỏi mua 01 gói ma túy "Chali" và 01 chỉ "ketamine" để sử dụng. H3 đồng ý bán và báo giá 6.300.000 đồng và cung cấp số tài khoản 859618xxx mang tên Trần Ngọc H3 để chuyển tiền trước sau đó H3 mới giao ma túy. Sau khi nhận được tiền, H3 gọi qua ứng dụng zalo cho P bảo P lấy từ số ma túy của H3 nhờ P cất trước đây và ship ma túy cho khách đến ngõ 16P, quận N, thành phố H. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H3 gọi zalo cho P hỏi để xác nhận xem đã ship ma túy đến địa điểm trên chưa và được xác nhận ship rồi. Hai hôm sau, H3 gặp P trên đường N, quận L, thành phố H và đã trả công cho P 500.000 đồng.

Tiến hành cho Trần Ngọc H3 xem lại lịch sử cuộc gọi, tin nhắn giữa H3 với Triệu Thị Thu H, lịch sử sao kê tài khoản. H3 xác nhận toàn bộ tin nhắn mua bán ma túy là do H3 nhắn tin với H. Dữ liệu cuộc gọi lúc rạng sáng 17/12/2022 là H gọi cho H3 để đặt mua ma túy, dữ liệu sao kê tài khoản có dữ liệu về việc chuyển khoản số tiền 6.300.000đồng. Toàn bộ dữ liệu nêu trên phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị Ngọc L, Triệu Thị Thu H, Mai Cao N và Trịnh Ngọc C và phù hợp với lời khai của Trần Ngọc H3.

Xác minh số điện thoại 0965.570.xxx của nam thanh niên mà H3 nhờ ship ma túy đến cho Triệu Thị Thu H, xác định chủ thuê bao là Nguyễn Thành C (SN: 1998 – NKTT: xóm N, xã T, huyện T, tỉnh N. Quá trình điều tra xác định: tháng 5/ 2022, anh C mua sim số điện thoại 0965.570.xxx để đăng ký tài khoản chạy dịch vụ xe ôm công nghệ hãng "Bee". Do thu nhập thấp, không ổn định nên đến tháng 6/2022, anh C đã rao bán tài khoản kèm số điện thoại này trên mạng Facebook cho một nam thanh niên tên "Q" (hiện không xác định được nhân thân, lai lịch). Cơ quan điều tra, tiến hành cho Triệu Thị Thu H và Trần Ngọc H3 nhận dạng đối với Nguyễn Thành C nhưng cả hai không nhận được anh C qua ảnh và cũng không nhận được đối tượng "P" là người bán ma túy cho H3, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với nam thanh niên tên "N" là người giới thiệu Triệu Thị Thu H liên lạc để mua ma túy của H3. Do H và L khai (không xác định được nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Nguyễn Thế H2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý tại căn hộ số 2104A, chung cư S số 16P, phường M, quận N, thành phố H của Nguyễn Thị Ngọc L vào ngày 17/12/2022. Việc L, H, N, C bàn nhau mua ma tuý về phòng của L để sử dụng ma tuý thì H2 không tham gia bàn bạc, không phải góp tiền mua ma túy. Do đó, ngày 15/3/2023, Cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 350 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1, Điều 23, Nghị định 144/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, với mức phạt: 1.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 91/CT-VKS ngày 07/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố:

Nguyễn Thị Ngọc L, Triệu Thị Thu H, Mai Cao N và Trịnh Ngọc C về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Trần Ngọc H3 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người bào chữa cho bị cáo L đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo L phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị hạn chế về nhận thức pháp luật, do ăn chơi đua đòi nên nhất thời phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo có công với cách mạng để áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 90, Điều 91 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo L đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số 333/CT-VKS ngày 30/11/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; (Điều 54 riêng đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Mai Cao N, Trịnh Ngọc C); (Điều 91, Điều 98; Điều 101 riêng đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L); Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Triệu Thị Thu H, Mai Cao N, Trịnh Ngọc C để:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù; bị cáo Triệu Thị Thu H từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù; bị cáo Mai Cao N và Trịnh Ngọc C mỗi bị cáo từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc H3 để xử phạt bị cáo từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong (đựng ma túy Ketamine) có chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc L và giám định viên; 01 phong bì niêm phong (đĩa sứ và thẻ ATM) có chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc L và giám định viên; 01 niêm phong bát sứ màu trắng;

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 đèn quay hình robot màu trắng; 01 loa nhãn hiệu Marshall; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím gắn 1 thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold gắn 1 thẻ sim; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh, gắn 1 thẻ sim; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng gắn 1 thẻ sim; Số tiền 20.000 đồng.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản hiện trường, bản ảnh hiện trường, các biên tạm giữ đồ vật tài liệu, niêm phong đồ vật, tài liệu được lập cùng ngày 17/12/2022, phù hợp với Bản kết luận giám định số 8563/KLGĐ-PC09 ngày 24 tháng 12 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 05 giờ 30’ngày 17/12/2022, tại phòng ở của Nguyễn Thị Ngọc L căn hộ 2104A, Chung cư S ngõ 16 P, quận N , thành phố H, Nguyễn Thị Ngọc L đã khởi sướng, bàn nhau với Triệu Thị Thu H sau đó rủ Mai Cao N và Trịnh Ngọc C góp tiền mua ma túy về sử dụng “bay lắc” (Triệu Thị Thu H không phải góp tiền). Triệu Thị Thu H đã liên hệ với Trần Ngọc H3 mua 01 gói ma túy “Chali” và 01 chỉ ma túy “Ketamine” với giá 6.300.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy H3 bán cho L, H, C, N là do trước đó, H3 đã liên hệ với một nam thanh niên tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) nhờ mua hộ (08 gói ma túy Chali và 05 chỉ ma túy Ketamine

với giá 12.000.000 đồng) để sử dụng và bán nên sau khi H hỏi mua ma túy và nhận được tiền do L chuyển trả vào tài khoản của H3, H3 đã bảo P ship đến giao cho H, H3 hưởng lợi 3.800.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy, Nguyễn Thị Ngọc L, Triệu Thị Thu H, Mai Cao N, Trịnh Ngọc C và đối tượng Nguyễn Thế H cùng nhau sử dụng tại phòng ở của L, đến khoảng 09 giờ 00' cùng ngày đã bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an quận Nam Từ Liêm kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng vật chứng còn lại là 1,090 gam Ketamine và 01 đĩa sứ màu trắng, 01 tẩu hút bằng tờ tiền 20.000 đồng; 01 thẻ ATM ngân hàng MB màu xanh đều có dính ma túy loại Ketamine; 01 bát sứ dính dung dịch màu vàng có dính ma túy loại Methamphetamine, MDMA, Ketemine và Nimetazepam.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Triệu Thị Thu H, Mai Cao N, Trịnh Ngọc C đã phạm vào tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Ngọc H nhân thân đã có Bản án số 27/ HSST ngày 28/01/2019, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội xử 28 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và Bản án số 24/ HSST ngày 30/3/2022, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Hà Nội xử 12 tháng tù về tội: Đánh bạc chưa được xóa án tích nên hành vi trên của bị cáo Trần Ngọc H3 đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà Nước, gây mất trật tự trị an xã hội nên đối với tất cả các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này:

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo L là người khởi xướng việc mua ma túy về sử dụng, lấy phòng ở của mình để làm địa điểm sử dụng ma túy, góp tiền, chuyển tiền mua ma túy nên giữ vai trò chính. Bị cáo H bàn bạc với L rủ thêm người đến phòng ở của L sử dụng ma túy, liên lạc mua, nhận ma túy nên giữ vai trò đồng phạm tích cực sau bị cáo L. Bị cáo N và C là người góp tiền mua ma túy để sử dụng nên giữ vai trò đồng phạm như nhau sau bị cáo H.

Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy bị cáo H3 phải chịu trách nhiệm hình sự riêng.

Khi lượng hình phạt cũng xét:

Đối với các bị cáo L, H, N, C nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo N gia đình có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai

nhận tội và tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, khai ra hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Ngọc H3 nên cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng Điều 54; Điều 91, Điều 98; Điều 101 của Bộ luật hình sự khi lượng hình phạt. Các bị cáo N và C chỉ vì ăn chơi, đua đòi đã nhất thời phạm tội, giữ vai trò đồng phạm cuối trong vụ án nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự tuyên cho các bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ giáo dục riêng và dăn đe phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo H3 là đối tượng có nhân thân xấu, ngoài hai bản án bị xử về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và đánh bạc, ngày 10/01/2023 bị cáo H3 còn bị Công án quận Hoàng Mai khởi tố, tạm giam về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Cũng xem xét bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội để cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo đều là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với số tiền 3.800.000 đồng Trần Ngọc H3 thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo H3 nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước.

[6] Vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm gồm:

Đối với: 01 phong bì niêm phong (đựng ma túy Ketamine) có chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc L và giám định viên; 01 phong bì niêm phong (đĩa sứ và thẻ ATM) có chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc L và giám định viên; 01 niêm phong bát sứ màu trắng. Xét đây là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với: 01 đèn quay hình robot màu trắng; 01 loa nhãn hiệu Marshall; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím gắn 1 thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold gắn1 thẻ sim; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh, gắn 1 thẻ sim; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng gắn 1 thẻ sim; Số tiền 20.000 đồng. Xét đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà Nước.

Việc xử lý vật chứng trên theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Triệu Thị Thu H, Mai Cao N, Trịnh Ngọc C phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trần Ngọc H3 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; (Điều 54 riêng đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Mai Cao N, Trịnh Ngọc C); (Điều 91, Điều 98; Điều 101 riêng đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L); Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Triệu Thị Thu H, Mai Cao N, Trịnh Ngọc C.

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc H3.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đối với tất cả các bị cáo :

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2022.

Xử phạt bị cáo Triệu Thị Thu H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2022.

Xử phạt bị cáo Mai Cao N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2022.

Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc C 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H3 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt.

Buộc Trần Ngọc H3 nộp truy thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong (đựng ma túy Ketamine) có chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc L và giám định viên; 01 phong bì niêm phong (đĩa sứ và thẻ ATM) có chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc L và giám định viên; 01 niêm phong bát sứ màu trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: 01 đèn quay hình robot màu trắng; 01 loa nhãn hiệu Marshall; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím gắn 1

thẻ sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng Gold gắn1 thẻ sim; 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu xanh, gắn 1 thẻ sim; 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng gắn 1 thẻ sim; Số tiền 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng).

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm đang quản lý theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/04/2023 và Biên bản bàn giao vật chứng số 156 ngày 10/04/2023.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L, Triệu Thị Thu H, Mai Cáo N, Trịnh Ngọc C, Trần Ngọc H3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Trung Lập

Nơi nhận :
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Linh;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.